

Số: 1307 /SKHĐT-THKTXH

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 8 năm 2021

V/v hướng dẫn xây dựng
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
năm 2022

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước 2022; Công văn số 4880/BKHĐT-TH ngày 26/7/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1245/UBND-THNC ngày 02/8/2021 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Kế hoạch tài chính 3 năm 2022-2024; Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2021, các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá nêu rõ các công việc đã triển khai, kết quả đạt được 6 tháng và ước cả năm (*đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2021, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19*), những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân khách quan, chủ quan để có biện pháp khắc phục. Trong đó, tập trung vào các nội dung sau:

1. Việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội năm 2021.

2. Công tác phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác.

3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu và ước cả năm 2021

3.1. Về phát triển kinh tế

a) Sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới, trọng tâm là đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Về phát triển kinh tế cửa khẩu, trọng tâm là xây dựng kết cấu hạ tầng và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động xuất nhập khẩu dưới tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19.

c) Đầu tư xây dựng, tập trung đánh giá về nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công.

d) Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, đô thị: Đánh giá tình hình, kết quả triển khai công tác lập Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tình hình quản lý quy hoạch, phát triển, chỉnh trang đô thị.

đ) Tình hình phát triển sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp trên địa bàn. Kết quả sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ yếu. Phát triển các khu, cụm công nghiệp.

e) Tình hình, kết quả hoạt động lĩnh vực dịch vụ, bao gồm: Thương mại, xuất nhập khẩu; công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại; du lịch; bưu chính - viễn thông; tài chính - ngân hàng; vận tải,...

g) Tình hình cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, xúc tiến, thu hút đầu tư, trọng tâm là công tác tháo gỡ khó khăn cho các thành phần kinh tế dưới tác động, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

h) Về thu, chi ngân sách nhà nước

3.2. Về phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội

Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân và phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, trọng tâm là công tác hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, trong các lĩnh vực:

- Giáo dục và đào tạo.
- Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao.
- Hoạt động thông tin, truyền thông.
- Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo.
- Công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng và một số lĩnh vực xã hội khác.

3.3. Công tác tài nguyên và môi trường; khoa học và công nghệ.

3.4. Về thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại

3.5. Tình hình, kết quả thực hiện công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

3.6. Về cải cách hành chính; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng chính quyền điện tử và sắp xếp tổ chức bộ máy; công tác tư pháp

4. Về ước thực hiện cả năm đối với các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Các cơ quan được giao trách nhiệm chủ trì tại Công văn số 1707/UBND-THNC ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao thực hiện 18 nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự ước kết quả thực hiện cả năm 2021 đối với các chỉ tiêu chủ yếu được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021.

II. VỀ DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH NĂM 2022

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố làm rõ những thuận lợi, khó khăn của kế hoạch năm 2022, trong đó nhấn mạnh các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp của đại dịch Covid-19 trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Việc xác định mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu, phương hướng nhiệm vụ, giải pháp căn cứ vào các định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025, nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ các huyện, thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025 để xây dựng cho phù hợp.

1. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu năm 2022 đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn từ 7 - 7,5%. Tiếp tục thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, phục hồi kinh tế - xã hội do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; huy động các nguồn lực cho phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, du lịch, dịch vụ, hạ tầng khu, cụm công nghiệp và tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị; đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo đảm biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh và bền vững.

1.2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2022

a) Các chỉ tiêu kinh tế (của tỉnh)

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 7 - 7,5%, trong đó nông lâm nghiệp%; công nghiệp - xây dựng%; dịch vụ%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm%.

- Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp chiếm%, công nghiệp - xây dựng%, dịch vụ%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm%.

- Tổng sản phẩm bình quân đầu người trên địa bàn đạt triệu đồng.

- Lượng khách du lịch đạt nghìn lượt, doanh thu đạt tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn khoảng nghìn tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Xây dựng thêm xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt%, tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt%.
- Phát triển thêm trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá đạt chuẩn đạt%.
- Có xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; bác sỹ và giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ% trở lên.
- Giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí từ% trở lên, giảm phạm pháp hình sự từ% trở lên.

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Trồng rừng mới ha, tỷ lệ che phủ của rừng đạt%.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt%.

2. Định hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế của địa phương để nghiên cứu, cụ thể hóa các định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, gồm các nội dung sau:

2.1. Tổ chức triển khai hiệu quả nhiệm vụ tại Nghị quyết Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND và Kế hoạch, Chương trình, Đề án của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Tập trung triển khai, thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế. Quyết tâm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả. Phấn đấu tiêm vắc-xin để đạt miễn dịch cộng đồng vào đầu năm 2022.

2.3. Hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.4. Về phát triển kinh tế

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục chỉ đạo toàn diện, quyết liệt Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung phát triển kinh tế cửa khẩu.

- Huy động mọi nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công.

- Tạo điều kiện thuận lợi để ổn định và nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có. Xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát huy hiệu quả của Quỹ phát triển đất, đầu tư các điểm tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển nhanh các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch.

- Phát triển toàn diện các thành phần kinh tế, tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xúc tiến, thu hút đầu tư.

- Tiếp tục quản lý ngân sách nhà nước hiệu quả, cơ cấu sự nghiệp công lập.

2.5. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Về giáo dục và đào tạo.

- Về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Về phát triển văn hóa, thể dục, thể thao.

- Về hoạt động thông tin, truyền thông.

- Về thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo.

- Công tác dân tộc; công tác tôn giáo, tín ngưỡng và một số lĩnh vực xã hội khác.

2.6. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; bảo vệ, khai thác hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên; chủ động, tích cực ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống, nhất là sản xuất nông nghiệp.

2.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.8. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính.

- Công tác rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh.

- Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Cơ cấu, sắp xếp lại cơ quan nhà nước.

- Đẩy nhanh chính quyền điện tử, kinh tế số.

2.9. Tăng cường quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại

- Lĩnh vực quốc phòng.

- Lĩnh vực an ninh.

- Lĩnh vực đối ngoại.

Lưu ý: Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi kèm theo Công văn này Phụ lục các biểu mẫu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó:

- Đối với cấp tỉnh: (1) Các sở, ban, ngành báo cáo đầy đủ các số liệu tại Biểu số 1 theo phân công. (2) Các biểu từ 2 - 5: Các sở, ban, ngành chủ động rà soát, bổ sung các chỉ tiêu của ngành mình cần đưa vào biểu và loại bỏ các chỉ tiêu không cần thiết trong kế hoạch hằng năm của tỉnh.

- Đối với cấp huyện: UBND các huyện, thành phố tham khảo, chủ động xây dựng và báo cáo các chỉ tiêu phù hợp công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương mình.

Tài liệu có thể tải về từ Trang Thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Cổng thông tin điện tử tỉnh: <http://sokhdt.langson.gov.vn>

Đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 (bước 1) và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh **trước ngày 12/8/2021** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT, THKTXH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Chiến

Danh sách gửi Công văn

1. Văn phòng UBND tỉnh.
2. Sở Nội vụ
3. Sở Tư pháp
4. Sở Tài chính
5. Sở Công Thương
6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7. Sở Giao thông vận tải
8. Sở Xây dựng
9. Sở Tài nguyên và Môi trường
10. Sở Thông tin và Truyền thông
11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13. Sở Khoa học và Công nghệ
14. Sở Giáo dục và Đào tạo
15. Sở Y tế
16. Sở Ngoại vụ
17. Thanh tra tỉnh
18. Ban Dân tộc tỉnh
19. Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn
20. Cục Thống kê tỉnh
21. Chi nhánh Ngân hàng nhà nước
22. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
23. Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh
24. Công an tỉnh
25. Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
26. Cục thuế tỉnh
27. Cục Hải quan tỉnh
28. Bảo hiểm xã hội tỉnh
29. Trung tâm hành chính công tỉnh
30. Cục quản lý thị trường tỉnh
31. Hội văn học nghệ thuật tỉnh
- 32. UBND các huyện, thành phố (11 đơn vị)**